Tập 2 — Duyên Xoŋa, Lối Cũ

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Mấy ngày hôm sau, bà quý phi xinh đẹp đến xin xuất gia tại ni viện trên một cái võng bằng loới vàng với một trăm thị nữ theo hầu, có đức vua, chánh hậu Videhi, các quan đại thần, các vị công noơng... cùng đến tham dự cuộc lễ. Đức Phật đích thân chứng minh, các vị troởng lão làm lễ thụ giới cho nàng troớc sự chứng kiến của tăng ni hai viện, triều đình cũng nhoị hai hàng coị sĩ. Niềm vui thanh cao, thánh thiện làm cho khuôn mặt của đức vua nhoị tỏa hào quang, ông rộng tay mở kho tàng, đặt bát cúng doờng suốt bảy ngày, gồm đủ mọi lễ phẩm phụ tùy đến đức Phật và tăng ni - để kỷ niệm ngày mừng vui trọng đại của hoàng gia. Đức vua hiền thiện này còn làm một nghĩa cử cao đẹp là lập bốn trại chẩn bần bên ngoài bốn cổng thành để bố thí cho những ngoời nghèo khổ, cơ nhỡ, già cả, neo đơn... Ngoài ra, mọi châu báu, toị trang, toị dụng của bà quý phi đều đoợc ủy thác cho đức vua và hoàng hậu để kiến thiết, chỉnh trang các tịnh xá trong kinh thành. Sự kiện hy hữu này, tăng ni cứ bàn tán mãi, chẳng rõ do nhân duyên kỳ lạ nào mà bà quý phi chỉ nghe một thời pháp, đã có thể từ bỏ tức khắc mọi vinh hoa phú quý thế tục để sống đời một nữ khất sĩ bần hàn!

366 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Biết đoợc mối nghi hoặc trong lòng của mọi ngoời, tôn giả Sāriputta thỉnh đức Phật vén mở bức màn mù soơng các kiếp tử sinh của bà quý phi để tăng troởng đức tin cho hàng tỳ-khoịu hậu học. Thuận theo mọi ngoời, đức Phật đã kể chuyện toơng đối đầy đủ, nhoị sau: - Cũng là duyên xoịa, lối cũ thôi, này các thầy tỳ-khoịu! Bà Khemā này có duyên căn rất thâm hậu. Kể từ thời đức Phật Padumuttara, cô sinh ra làm một nô tỳ cho một gia chủ trong thành phố Haṃsavati. Đời sống cô rất nghèo hèn và cơ cực. Tuy nhiên, dung sắc cô rất đẹp, diễm kiều, khả ái; nhất là mái tóc đen dài, óng ánh, moợt mà thả xuống gót chân... Duyên may, hôm noị, thấy troởng lão Sujatā - vốn là đại đệ tử của đức Phật Padumuttara - với nghi dung sáng rỡ, với lục căn thanh tịnh đang thong dong, tự tại trì bình khất thực nơi xóm nhà ven lộ. Phát khởi tâm tịnh tín, nhoịng không có tiền, chỉ có vài xu lẻ, đủ để mua một chiếc bánh ngọt - cô thành kính đặt bát cúng doờng! Với trí tuệ, với thắng trí, troởng lão thoáng nhìn đã thấy, biết nhân, duyên và quả ở cô thí chủ này, nên ngài dịu dàng cất tiếng nói: - Vật thí tuy nhỏ nhoi, nhoịng tâm cô thành kính, tịnh tín nên nó đẹp lắm, quý lắm! Cô có oớc nguyện gì không? - Thân phận con bé mọn, thấp thỏi, đâu dám oớc nguyện gì; chỉ mong rằng, một kiếp nào đó, trong toơng lai, có cơ duyên đoợc đời sống xuất gia nhẹ nhàng, thanh thoát nhoị tôn giả vậy. - Cô sẽ có cơ duyên thù thắng và rồi sẽ đoợc nhoị nguyện. Đoợc sự động viên, khích lệ nhoị thế - nên khi nào hễ có dịp là cô lại đặt bát cúng doờng, dù chút ít nhoịng không mệt mỏi, bao giờ cũng hoan hỷ và mát mẻ. Trong một cuộc cúng doờng lớn lên đức Phật và choị tăng, không biết bao nhiêu là vua chúa, quan lại, triệu phú, doanh gia... với tiền rừng, bạc bể, loơng thực, thực phẩm nhoị núi, thoợng vị loại cứng, loại Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 367

mềm... Cô rất hổ thẹn vì thấy mình không có gì. Chợt nghĩ đến tài sản quý báu là mái tóc đẹp, hiếm có; cô gái, không ngần ngại, cắt ngay mái tóc đem bán. Ngợời chủ tiệm cửa hàng trang điểm, là một con ngợời không có lợơng tâm; biết mái tóc này là cực quý; nhợng nhìn thấy cô gái nghèo hèn, thuộc giới cấp thấp cổ, bé miệng, nên chỉ trả cho hai đồng tiền vàng mà thôi! Lại còn miệng lợỡi đãi bôi, nói là cám cảnh hoàn cảnh của cô nên đã mua với giá rất cao! Cô gái không buồn về chuyện ấy, bèn hối hả sắm sanh lễ phẩm để chung hội thí với mọi ngợời! Đức Phật với thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm thuần tịnh siêu nhân - ngài biết tất cả việc xảy ra. Sớm hôm ấy, đức Phật ôm bát, không dừng lại nơi chỗ phú quý của vua chúa, không dừng lại nơi chỗ cao sang của các quan đại thần; và bỏ qua thợợng phẩm của tất cả triệu phú, doanh gia, các đại gia chủ - để đi đến nơi mâm vật thực nghèo nàn của cô gái. Mừng đến nỗi nợớc mắt cứ giọt ngắn, giọt dài - cô gái trân trọng đặt bát cho đức Thế Tôn trợớc hằng ngàn đôi mắt ngợỡng mộ lẫn ghen tỵ của mọi ngợời. Để cho phợớc báu của cô gái càng thêm viên mãn, đức Phật bảo thị giả xếp gấp tấm tăng-già-lê làm bốn trải lên nền đất rồi ngài ngồi xuống, an tĩnh, thanh tịnh độ thực ngay tại chỗ. Cô gái quỳ xuống, chấp tay hầu một bên. Đặt bát cho chợ tăng đại chúng xong, mọi ngợời quây quần lại xin cô gái chia phợớc. Cô vui mừng lắm, nhợng không biết chia phợớc ra làm sao. Đức Phật mỉm cợời, ân cần dạy rằng: - Con thành kính chấp tay lên, đặt ngay nơi chỗ trái tim của mình - làm thế nào để cho ngôn ngữ, tâm hồn và ý nghĩ kết hợp làm một, rồi nói nhợ thế này: “Tôi rất hoan hỷ, đại hoan hỷ chia phợớc đến cho tất thảy mọi ngợời”. Con biết tại sao không? Phợớc nhợ ngọn đèn. Con đang có một ngọn đèn sau khi cúng dợờng đến Nhợ Lai. Ngọn đèn ấy, nếu con 368 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

cho một trăm ngợời thắp, ngàn ngợời thắp thì ánh sáng đèn cứ thế mà lan tỏa ra mãi; nhợng ngọn đèn trong tay con vẫn không hao hụt, không suy suyển một chút nào. Nó vẫn nguyên vẹn! Thế rồi, sau khi cô gái chia phợớc, mọi ngợời đồng rân hô lớn, lành thay, làm cho cả đại địa và các tầng trời cũng phải rung rinh. Vị đại vợơng chí tôn kinh thành Haṃsavati nghe chuyện cô gái, rợng rợng cảm động, xiết bao thợơng quý - chiều ấy, cùng hai thị vệ, hỏi đợờng, tìm đến thăm tận nhà. Ngạc nhiên thấy cô gái đẹp quá, lại ở trong cái chòi rách nát với một cậu em trai. Đức vua trẻ thấy trái tim rung động, không muốn giấu giếm thân phận mình, nói thật với cô gái và muốn rợớc cô gái về cung. Cô gái thấy chàng trai cao sang, tuấn tú cũng nghe lòng mình bồi hồi, xao xuyến. Có gì lạ đâu, họ đã từng là vợ chồng trong nhiều kiếp quá khứ rồi! Lạ thay, khi cô gái vừa cúi đầu xuống, hổ thẹn, ngầm ý chấp thuận thì mái tóc của cô ta dài ra nhợ cũ. Đức vua trố mắt nhìn. Chỉ có đức Phật và các bậc có thắng trí mới biết phép lạ ấy có đợợc là bởi Đế Thích thiên chủ. Hôm ấy, khi cô gái cắt bán mái tóc thanh xuân, mua vật thực cúng dợờng đức Phật và đợợc đức Phật thọ nhận rồi độ thực ngay tại chỗ - thì tại Đao Lợi thiên cung, tảng đá vàng làm ngai ngồi của ông chợt nóng ran lên. Đây là dấu hiệu, lúc nào tại nhân gian có ai đó làm phợớc, mà phợớc báu ấy rất cao thợợng, lúc trả quả, có thể thắng trội, vợợt trội - có thể chiếm lĩnh ngay cả ngai vàng của ông ta. Dùng thiên nhãn ngắm nhìn, Đế Thích thấy biết ngay, nên ông đã ra tay ban chút phép mầu cho cô gái đợợc lấy lại mái tóc đẹp của mình trợớc khi se duyên về cung với đức vua! Sau đó, cô gái đợợc vua phong làm quý phi, sống một cuộc đời yên ấm, vợơng giả.

Một lần nọ, khi thấy đức Phật tuyên dơơng một tỳ-khơu- ni sáng chói đệ nhất về trí tuệ, bà đã ơớc nguyện sau này sẽ Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 369

sở đắc nhơ vậy. Và đức Phật Padumuttara đã thọ ký cho bà đơợc nhơ nguyện. Hết kiếp sống ấy, do nhờ tâm tịnh tín và phơớc báu thù thắng ấy, cô ta luân chuyển trong các cõi trời và ngơời với hạnh phúc sang cả và thù thắng, luôn là hoàng hậu, chánh hậu, vơơng phi các vị vua trời và các đức Chuyển luân Thánh vơơng. Đến thời Phật Vipassī, bà đơợc xuất gia trong giáo pháp này, nổi tiếng là một tỳ-khơu-ni có trí phân tích với ngữ ngôn tinh tế, trong sáng kiêm cả tài hùng biện. Đến thời Phật Kakusandha, cô thác sanh trong một gia đình cự phú, biết bố thí, trì giới, có đức tin thiêng liêng với Tam Bảo, đã xây dựng một trú xứ vĩ đại, khang trang, đẹp đẽ để cúng dơờng đến đức Phật và mấy chục ngàn Tăng chúng có chỗ tĩnh cơ. Đến thời Phật Koṇāgamana, tâm tịnh tín và sự bố thí cúng dơờng của cô vẫn đi theo ơớc nguyện cũ, vẫn là những đại tịnh xá, đại lâm viên cho đức Phật và giáo hội. Đến thời Phật Kassapa, bà tên là Samanī, là trơởng công chúa con đức vua Kikī nơớc Kāsi, kinh thành Bārāṇasī - đã khẩn khoản xin xuất gia nhơng không thuận duyên, do hai thân không cho phép. Thế là bảy chị em, gồm Samanī, Samaṇagutta, Bhikkhunī, Bhikkhudāyika, Dhammā, Sudhammā và Saṅghadāyika sống trong những cung điện nguy nga tráng lệ. Tuy nhiên, do căn tu nhiều đời, họ thơờng hay đi nghe pháp, sống rất có giới hạnh và bố thí cúng dơờng không mệt mỏi... Này các thầy tỳ-khơu, đừng tơởng vị trơởng công chúa Samanī ấy là ai, chính là bà Khemā hiện nay đấy. Do nhân duyên nhiều đời nhơ vậy, một thời gian sau, chắc chắn bà sẽ đắc quả A-la-hán, đồng thời sẽ sở đắc tất cả mọi thành tựu từ ơớc nguyện cũ. Ngoài những thắng trí, ngôn ngữ, biện tài, tỳ-khơu-ni Khemā sau này sẽ là bậc trí tuệ đệ nhất trong 370 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

hàng ni chúng. Tự bà sẽ lấy lại phẩm vị từ ơớc nguyện xơa của mình - khi quỳ dơới chân đức Phật Padumuttara, đã đơợc ngài hứa khả - vào thời giáo pháp hiện nay của Nhơ Lai! Đại chúng thở phào, nhẹ nhõm - và thế là đức tin, thêm một lần nữa đơợc xác lập, đơợc củng cố, tăng trơởng. Tôn giả Ānanda chợt thơa hỏi: - Thế sáu vị công chúa đã từng nghe pháp, bố thí, cúng dơờng, sống rất có giới hạnh thuở ấy - họ lơu lạc phơơng trời nào, cảnh giới nào rồi, bạch đức Thế Tôn? Đức Phật mỉm cơời: - Lại duyên xơa, lối cũ mà về. Họ đang có mặt đầy đủ ở đây cả rồi! Đại chúng ngơ ngác. Có ngơời, bất giác đơa mắt nhìn ngơợc, nhìn xuôi! Đức Phật lại tiết lộ bí mật một chút: - Đời này, họ đã sanh ra, và trơớc sau họ đều tao ngộ trong giáo pháp. Riêng cô công chúa út, rồi các thầy sẽ gặp thôi, không lâu đâu! Đại chúng thỏa mãn vì câu chuyện thật hay, thật cảm động ấy; và ấn tơợng mà họ ghi nhớ nhất - là cô gái nghèo khổ đã tự cắt bỏ mái tóc thanh xuân của mình, đem bán để mua thực phẩm cúng dơờng! Lúc mọi ngơời giải tán hết thì tôn giả Ānanda cứ lẽo đẽo theo sau tôn giả Mahā Moggallāna để hỏi cho kỳ đơợc 6 cô công chúa còn lại là ai, tên là gì, hiện họ đang ở những đâu? Tôn giả Mahā Moggallāna biết rất rõ nhơ sau: “Samaṇagutta xơa, bây giờ là Uppalavaṇṇa; Bhikkhunī xơa, bây giờ là Paṭācārā; Bhikkhudāyika xơa, bây giờ là Kuṇḍalā; Dhammā xơa, bây giờ là Kisā-Gotamī; Sudhammā xơa, bây giờ là Dhammadinnā” - nhơng ngài chỉ cơời, khẽ nói: - Đức Thế Tôn chơa kể câu chuyện còn lại - là có lý do của ngài - tôi là ai mà dám bơớc qua giới hạn ấy? Hiền hữu Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 371

chỉ cần biết rằng, họ đều còn đang lọụ lạc ở trong đời, còn đang nếm đủ mọi mùi vị ngọt ngào cũng nhọ đắng cay của cuộc sống, khi chọa dứt nghiệp. Nhọng sau này, họ đều là những vị tỳ-khọu-ni đạo cao đức trọng, sáng chói trong rừng Ni chúng! Đức Phật không đã từng dạy từ đầu, rằng là, ai nấy đều cứ theo duyên xọa, lối cũ mà về, đó sao! Nói thế cũng bằng không! Tôn giả Ānanda xịu mặt xuống, trông sao mà dễ thọơng, dễ mến đến vậy!

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.